

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND ngày 20/01/2015 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các vị đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thị xã thống nhất đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân thị xã. Trong đó, nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015:

Trong năm 2015, kinh tế thị xã Phước Long có dấu hiệu phục hồi và phát triển. Bên cạnh đó, được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, sự lãnh đạo của Thị ủy, cùng với sự nỗ lực của các cấp chính quyền, đoàn thể từ thị xã đến các xã, phường, đã góp phần giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm, đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh; tổ chức giao quân đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và giữ vững. Tăng cường khai thác các nguồn thu, đảm bảo thu, chi ngân sách đúng quy định. Công tác vệ sinh môi trường, công tác quản lý đô thị đã được tăng cường và có sự chuyển biến tích cực.

Thực hiện tốt công tác giáo dục đào tạo, công tác khám điều trị bệnh cho nhân dân, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhân dân trên địa bàn. Công tác an sinh xã hội đã được các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, xã, phường phối hợp thực hiện tốt.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế như: tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, thu ngân sách vượt nhưng nguồn thu chính chưa đạt, công tác thu nợ đọng thuế còn chậm, tai nạn giao thông có giảm về số vụ nhưng tăng về số người chết. Công tác quản lý đô thị, quản lý xây dựng đã được quan tâm chỉ đạo thực hiện, song vẫn còn hạn chế so với yêu cầu, tình hình xây dựng trái phép vẫn còn xảy ra. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục đã được quan tâm chỉ đạo, song việc quản lý sử dụng quỹ phụ huynh học sinh đóng góp sai mục đích vẫn chậm được khắc phục ở một số trường.

Trong năm 2015, đa số các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã giao đã thực hiện đạt và vượt (18/20 chỉ tiêu chủ yếu), còn 02 chỉ tiêu: Số bác sỹ/10.000 dân và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã cần tập trung điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm từng bước khắc phục những tồn tại, khó khăn nêu trên trong năm 2016.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu năm 2016.

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Bảo đảm kinh tế tăng trưởng ổn định, phát triển bền vững, nâng cao chất lượng tăng trưởng theo hướng hài hòa giữa ba lĩnh vực: kinh tế- xã hội và môi trường. Duy trì chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh công nghiệp – dịch vụ, giảm nông lâm nghiệp. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu.

a. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 8% so với thực hiện năm 2015.
- Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp-thủy sản tăng 2% so với thực hiện năm 2015.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 16 - 18%/năm so với thực hiện năm 2015.
- Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 18-20% so với thực hiện năm 2015.
- Thu ngân sách tăng trên 5% so với dự toán tỉnh giao.

b. Các chỉ tiêu về xã hội:

- Tỷ suất giảm sinh 0,2‰.

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,13%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 98%.
- Tỷ lệ xã - phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.
- Số giường bệnh/10.000 dân đạt 40 giường/10.000.
- Số bác sỹ/10.000 dân đạt 7 bác sỹ/10.000.
- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 95%.
- Tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi đạt 91%.
- Tỷ lệ số trường đạt chuẩn đạt 41%.
- Tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 92%.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt gia đình văn hóa đạt 97%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 30%.
- Thu hút, giải quyết việc làm đạt 2.600 lao động.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,5%/tổng số hộ dân (theo chuẩn cũ).
- Tuyển quân đạt 100% kế hoạch giao về quân số, chất lượng đảm bảo yêu cầu.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện.

3.1. Lĩnh vực kinh tế sản xuất:

a. Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ - du lịch, giao thông vận tải, công tác quy hoạch: Triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2016 để ngành công nghiệp, thương mại địa phương ổn định và phát triển; Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động kinh doanh buôn bán nhằm đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân; Tăng cường kiểm tra giám sát tình hình dịch bệnh cúm gia cầm, các điểm giết mổ trên địa bàn. Tăng cường công tác giải tỏa hành lang bảo vệ đường bộ trục đường ĐT741, ĐT759 và các trục đường nội ô Trung tâm thương mại Phước Bình, Trung tâm thương mại Phước Long, tuyến đường liên xã, bảo đảm đường thông hè thoáng. Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về quản lý quy hoạch trên địa bàn.

b. Nông - lâm nghiệp: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phòng trừ sâu bệnh trên các loại cây trồng, vật nuôi; chú trọng công tác tuần tra, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp phá rừng, buôn bán vận chuyển lâm sản trái phép, phòng chống cháy rừng khu vực núi Bà Rá. Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

c. Công tác tài chính: Tăng cường khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu ngân sách đặc biệt trong lĩnh vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh. Rà soát, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng thu nộp ngân sách trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các

doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế; tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình chây ỳ, chậm thanh toán nợ thuế; định kỳ công khai số thuế nợ đọng của từng đơn vị kinh doanh.

Đẩy mạnh việc rà soát, cải cách các thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

Đôn đốc các đơn vị, xã, phường thực hiện thu phí, lệ phí, các khoản huy động đóng góp và quyết toán ghi thu ghi chi các khoản thu kịp thời vào ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện hiệu quả các dự án có thu tiền sử dụng đất cụ thể là Dự án Trung tâm hành chính thị xã Phước Long và phương án xử lý quỹ đất công nhằm tạo nguồn thu kịp thời vào ngân sách nhà nước tạo nguồn thanh toán các công trình đã bố trí kế hoạch vốn từ nguồn thu sử dụng đất của dự án.

Đảm bảo thực hiện kịp thời các khoản chi theo dự toán được duyệt.

d. Công tác xây dựng cơ bản: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được duyệt, đảm bảo chất lượng công trình; thực hiện quyết toán, giải ngân những công trình xây dựng cơ bản đã hoàn thành. Tập trung chỉ đạo thực hiện dự án Trung tâm hành chính và khu đô thị mới theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra; đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng.

e. Công tác Tài nguyên - Môi trường: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020). Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đủ điều kiện theo đúng quy định (cấp lần đầu – cấp mới theo thẩm quyền quy định của Luật đất đai năm 2013). Tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên nước, môi trường, hoạt động khai thác khoáng sản của các xã, phường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chỉnh trang đô thị tạo cảnh quan đô thị xanh, sạch, đẹp.

g. Chương trình nông thôn mới: Tiếp tục triển khai thực hiện dự án 02 xã nông thôn mới: Long Giang và Phước Tín để đạt các tiêu chí. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo chương trình nông thôn mới trên địa bàn thị xã. Tập trung chỉ đạo 02 xã thực hiện hết các tuyến đường đặc thù theo kế hoạch xi măng tỉnh phê duyệt.

3.2. Về văn hóa xã hội:

a. Về công tác Giáo dục- Đào tạo: Tiếp tục thực hiện dự án SEQAP và công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục. Kiểm tra việc dạy và học, kiểm tra công tác chuyên môn theo kế hoạch năm học 2015 - 2016. Tiếp tục kiểm tra thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Chú trọng

chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn đảm bảo thực hiện đúng quy định.

b. Công tác văn hóa và thông tin: Tập trung tuyên truyền kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ chào mừng các sự kiện, các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 19 năm ngày tái lập tỉnh và 41 năm ngày giải phóng Phước Long. Thành lập đội tham gia giải Việt dã Chinh phục đỉnh cao Bà Rá năm 2016 ở hệ phong trào. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, đầu tư, bảo tồn các di tích, văn hóa dân tộc thiểu số trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa.

c. Công tác Lao động, thương binh và xã hội: Đảm bảo giải quyết các chế độ chính sách cho các đối tượng kịp thời, đúng quy định. Tiến hành tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em theo Kế hoạch. Tăng cường Quản lý nhà nước về công tác đào tạo nghề, về giải ngân các nguồn vốn vay 120 giải quyết việc làm, vốn xóa đói giảm nghèo...

d. Công tác Y tế: Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt công tác dự phòng, phòng ngừa dịch bệnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ chất lượng hoạt động khám, chữa bệnh; thực hiện các chương trình mục tiêu về dân số, kế hoạch hóa gia đình đồng bộ, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý về cung cấp dịch vụ y tế, thuốc chữa bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

e. Công tác Dân tộc, tôn giáo: Quản lý tốt hoạt động của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn; giải quyết kịp thời nhu cầu tôn giáo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án về chính sách đồng bào dân tộc kịp thời, đúng quy định.

3.3. Lĩnh vực nội chính:

a. Công tác Nội vụ: Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ công chức, viên chức, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; Thực hiện tốt việc quản lý nhà nước về công tác thanh niên, tổ chức tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ cấp xã; Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 05/6/2013 của Thị ủy và Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 12/8/2013 của Ủy ban nhân dân thị xã. Kịp thời khen thưởng và nhân rộng điển hình các tập thể và cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b. Công tác Tư pháp: Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật rộng rãi đến mọi tầng lớp nhân dân; Xây dựng kế hoạch công tác tư pháp năm 2016, kế hoạch tuyên truyền năm 2016 và kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp tại các xã, phường.

c. *Công tác Thanh tra, Tiếp công dân*: Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Xây dựng kế hoạch công tác thanh tra năm 2016, thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra trên lĩnh vực kinh tế xã hội. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

d. *Quốc phòng, an ninh*: Tiếp tục thực hiện việc xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ địa phương vững chắc trong thế trận khu vực phòng thủ chung của trên, phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng an ninh. Xây dựng và huấn luyện thường xuyên lực lượng vũ trang nhân dân, nâng cao chất lượng chính trị và trình độ sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng, bảo vệ và huy động tiềm lực quốc phòng, sẵn sàng xử lý khi có tình huống xảy ra. Tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chống mọi âm mưu của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Duy trì nghiêm chế độ trực, tuần tra canh gác tại địa bàn xã, phường bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

e. *Công tác Thi hành án dân sự*: Tập trung chỉ đạo thi hành các bản án có hiệu lực pháp luật một cách kịp thời, đúng pháp luật, tổ chức thi hành án đối với các vụ việc có điều kiện thi hành từ năm 2015 chuyển sang. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân thị xã và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long Khóa II, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, TTCB tỉnh;
- Các ĐB HĐND tỉnh bầu ở thị xã;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN TX;
- Các ĐB.HĐND, TV.UBND;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND - UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.



Nguyễn Hoàng Châu

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2016

THỊ XÃ PHƯỚC LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 31/12/2015 của HĐND thị xã)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016	PHÂN THEO XÃ - PHƯỜNG						
				THÁC MƠ	LONG THỦY	PHƯỚC BÌNH	LONG PHƯỚC	SƠN GIANG	LONG GIANG	PHƯỚC TÍN
1	2	3	6	7	8	9	10	11	12	13
A	TRỒNG TRỌT (I+II)	HA	7.965,3	642,3	184,3	1.153,0	876,8	851,6	2.131,3	2.126,0
I	TỔNG DTGT CÂY HÀNG NĂM	HA	207,60	6,80	5,60	15,50	5,80	114,60	36,60	22,70
L1	Cây lương thực	Ha	171,60	4,00	2,10	13,00	3,00	99,10	31,40	19,00
1	Diện tích cây lương thực có hạt	Ha	159,50	1,00	1,00	13,00	2,00	98,10	30,40	14,00
	<i>Diện tích lúa gieo trồng</i>	<i>Ha</i>	<i>146,40</i>			<i>13,00</i>		<i>92,60</i>	<i>28,80</i>	<i>12,00</i>
	<i>Sản Lượng</i>	<i>Tấn</i>	<i>615,61</i>			<i>66,30</i>		<i>388,92</i>	<i>112,32</i>	<i>48,00</i>
1,1	Lúa ruộng	Ha	146,40			13,00		92,60	28,80	12,00
	Năng suất	Tạ/ha	42,05			51,00		42,00	39,00	40,00
	Sản lượng	Tấn	615,61			66,30		388,92	112,32	48,00
1,2	Lúa nương	Ha		-	-	-	-	-	-	-
	Năng suất	Tạ/ha		-	-	-	-	-	-	-
	Sản lượng	Tấn		-	-	-	-	-	-	-
1,3	Bắp	Ha	13,10	1,00	1,00		2,00	5,50	1,60	2,00
	Năng suất	Tạ/ha	30,08	30,00	30,00		30,00	30,00	30,00	30,00
	Sản lượng	Tấn	39,40	3,00	3,00		6,00	16,50	4,80	6,00
2	Các loại cây chất bột	Ha	12,10	3,00	1,10	0,00	1,00	1,00	1,00	5,00
2,1	Khoai lang	Ha	0,60		0,60					
	Năng suất	Tạ/ha	110,00		110,00					
	Sản lượng	Tấn	6,60	0,00	6,60					
2,2	Khoai mì	Ha	11,50	3,00	0,50		1,00	1,00	1,00	5,00

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2016	PHÂN THEO XÃ - PHƯỜNG						
				THÁC MƠ	LONG THỦY	PHƯỚC BÌNH	LONG PHƯỚC	SƠN GIANG	LONG GIANG	PHƯỚC TÍN
	Tổng diện tích	Ha	13,90	2,00		10,10		1,80		
	Diện tích trồng mới	Ha								
	Diện tích cho sản phẩm	Ha	13,90	2,00		10,10		1,80		
	Năng suất	Tạ/ha	75,80	75,50		76,00		1,80		
	Sản lượng	Tấn	105,36	15,10		76,76		0,32		
B	CHĂN NUÔI									
1	Đàn Trâu	Con	14					2	6	6
2	Đàn Bò	Con	600					50	250	300
3	Đàn Heo	Con	6.000					600	3.000	2.400
4	Đàn Gia cầm	1000con	35,0	1,0	1,5	2,0	5,0	7,0	9,0	9,5

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP NĂM 2016**THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 08 /2015/NQ-HĐND ngày 31 / 12/2015 của HĐND thị xã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016
	Giá trị SXCN (Giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	6.350
	<i>Phân theo ngành kinh tế</i>	Tỷ đồng	
	Khu vực nhà nước	Tỷ đồng	401
	Khu vực ngoài nhà nước	Tỷ đồng	5.949
	Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	
I	Sản phẩm chủ yếu		
1	Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	3.495
2	Hạt điều nhân	Tấn	55.250
3	Điện sản xuất	Tr.KWh	745
II	Sản phẩm khác (trừ sản phẩm do doanh nghiệp đầu tư nước ngoài sản xuất)	Tỷ đồng	139

KẾ HOẠCH DẠY NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ GIẢM NGHÈO**NĂM 2016 THỊ XÃ PHƯỚC LONG***(Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 31/12/2015 của HĐND thị xã)*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
I	LAO ĐỘNG VIỆC LÀM			
1	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	Người	2.600	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lao động nữ	Người	1.624	
2	Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động	Người	28.700	
3	Số lao động được đào tạo nghề hàng năm	Người	200	
4	Số lao động qua đào tạo	Người	8.610	
5	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	30	
II	GIẢM NGHÈO			
1	Số hộ nghèo	Hộ	59	
2	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,50	
3	Số hộ cận nghèo	Hộ	96	
4	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	0,92	
5	Số hộ thoát nghèo	Hộ	9	
6	Số hộ tái nghèo	Hộ	-	

KẾ HOẠCH DÂN SỐ NĂM 2016

THỊ XÃ PHƯỚC LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 31/12/2015 của HĐND thị xã)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	Dân số đầu kỳ	Người	52.113	
2	Dân số cuối kỳ	Người	53.138	
3	Dân số trung bình	Người	52.626	
4	Tỷ suất sinh	%	14,19	
5	Tỷ suất chết	%	2,90	
6	Tỷ suất tăng tự nhiên	%	11,30	
7	Tỷ suất giảm sinh	%	0,20	
8	Tỷ lệ phát triển dân số	%	1,94	
9	Số người mới sử dụng BPTT	Người	2017,00	

KẾ HOẠCH SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM 2016

THỊ XÃ PHƯỚC LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 31/12/2015 của HĐND thị xã)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
I	Nhà trẻ		
	- Số cháu	Cháu	80
	- Số cô	Cô	9
II	Mẫu Giáo		
	- Số học sinh	Học sinh	2.200
	<i>Trong đó: học sinh dân tộc thiểu số</i>	Học sinh	42
	- Số lớp	Lớp	81
	- Số giáo viên	Giáo viên	133
	- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	95,0
III	Phổ thông		
1	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	10.590
	- Tiểu học	Học sinh	6.640
	<i>trong đó: học sinh dân tộc thiểu số</i>	Học sinh	280
	- Trung học cơ sở	Học sinh	3.950
2	Tổng số lớp	Lớp	329
	- Tiểu học	Lớp	217
	- Trung học cơ sở	Lớp	112
3	Tổng số giáo viên	Giáo viên	535
	- Tiểu học	Giáo viên	320
	- Trung học cơ sở	Giáo viên	215
4	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi		
	- Tiểu học	%	91
	- Trung học cơ sở	%	91
5	Số xã, phường có trường tiểu học, nhà trẻ, mẫu giáo	xã	7
	Tỷ lệ % trên tổng số xã, phường	%	100
6	Số học sinh được phổ cập giáo dục	h/sinh	17
7	Số xã đạt phổ cập-THCS	xã	7
	Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS	%	100

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH GIƯỜNG BỆNH NĂM 2016

THỊ XÃ PHƯỚC LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 08 /2015/NQ-HĐND ngày 31 /12/2015 của HĐND thị xã)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
	Tổng số	245	
1	Giường bệnh viện	200	
2	Giường bệnh tại TTYT	0	
3	Giường Phòng khám khu vực	10	
4	Giường Trạm Y tế	35	

KẾ HOẠCH NGÀNH Y TẾ NĂM 2016**THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 08 /2015/NQ-HĐND ngày 31 / 12/2015 của HĐND thị xã)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế)	Giường	40	
2	Số bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	7	
3	Tỷ lệ tử vong của người mẹ trong thời gian thai sản trên 100.000 trẻ đẻ sống	%	0	
4	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	‰	0	
5	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	0	
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi).	%	6,62	
7	Tỷ lệ xã (phường) đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới).	%	100	
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ	%	98	
9	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	65	
10	Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại	%	15%	
11	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	<0,3%	

KẾ HOẠCH NGÀNH VĂN HÓA - THỂ THAO NĂM 2016

THỊ XÃ PHƯỚC LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 31/12/2015 của HĐND thị xã)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Trong đó							Ghi chú
				P. Thác Mơ	P. Long Thủy	P. Sơn Giang	P. Long Phước	P. Phước Bình	Xã Long Giang	Xã Phước Tín	
1	2	3	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Tỷ lệ khu dân cư văn hóa	%	92	90	100	66	91	100	100	83	
2	Số khu dân cư văn hóa	Khu DC	39								
3	Tỷ lệ hộ gia đình đạt Gia đình văn hóa	%	97	98,3	97,5	97,0	95,5	97,5	98,2	97,5	
4	Tỷ lệ xã, phường có Trạm truyền thanh	%	100								
5	Tỷ lệ dân số thường xuyên tập thể dục	%	30								
6	Tỷ lệ số hộ đạt gia đình thể thao	%	35								

HNB P.